

Bản án số: **260/2017/HSPT**
Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Bà **Cao Thị Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **213/2017/HSPT** ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Á, Lê Thị M. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Á và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số **34/2017/HSST** ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc Á** (tên gọi khác: **B, B**), sinh năm 1970, tại phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; trú tại: tổ 64, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn D và bà Phan Thị A; có vợ Lê Thị N, có 02 con (*con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003*); tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 11/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, được đặc xá, tha tù trước thời hạn ngày 31/8/2015. Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 13/5/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Lê Thị M**; sinh năm 1979, tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; trú tại: tổ 31, phường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; tiền án, tiền sự: không; con ông Lê Ngọc C và bà Cao Thị Như L, có chồng Nguyễn T, có 04 con (*con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968; trú tại: 541 Đ, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Du và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ 18/11/2016 đến ngày 11/5/2017 tại địa bàn huyện D, Nguyễn Ngọc Á đã có 04 lần rủ rê, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ,

phối hợp ăn ý với em vợ là Lê Thị M và vợ là Lê Thị N theo dõi khách hàng vừa mới rút tiền ở các ngân hàng xong, bám theo họ, chờ họ lơ là mất cảnh giác thì lén lút bí mật trộm cắp tiền ở trong bóp xe, cụ thể :

Lần thứ nhất: Sáng ngày 18/11/2016, tại quán cà phê Q ở thôn C, xã D, Á tạo điều kiện để Mỹ trộm của ông Vũ Cao H 40.000.000đ.

Lần thứ hai: Với phương thức thủ đoạn như trên, vào sáng ngày 06/01/2017, Á dùng xe máy nhãn hiệu Sirius biển số kiểm soát 43G1-217.34 chở Lê Thị M đến trước ngân hàng Sacombank thuộc N, D để theo dõi khách hàng rút tiền về. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì nhìn thấy ông Lương Văn N cầm bọc tiền từ ngân hàng ra bỏ vào bóp xe máy hiệu SH Mode và đi về. Á liền chở M bám theo. Ông N đi xe về đến nhà ở T, D, D đem xe vào để bên trong nhà. Á đi vào gặp ông N giả vờ hỏi mua ông nước nhằm phân tán sự chú ý của ông N, tạo điều kiện cho M đi đến đứng cạnh chiếc xe của ông N. Lợi dụng ông N đang bán hàng cho Á, M lén mở bóp xe của ông N (lúc này bóp xe không khóa) lấy trộm toàn bộ số tiền để trong bóp xe là 320.000.000đ. Sau đó, Á chở M về lại Đà Nẵng chia tiền cho nhau tiêu xài.

Lần thứ 3: Sáng ngày 20/04/2017, tại Hợp tác xã nông nghiệp D, huyện D, Mỹ tạo điều kiện để Á đột nhập vào sân hợp tác xã, lén dùng tay nâng yên xe ông Lý Ch lên, lấy toàn bộ tiền 105.750.000đ trong bóp xe ông Ch.

Lần thứ 4: Sáng ngày 11/05/2017, Á cùng vợ là N và M lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị Huyền V số tiền 6.700.000đ. Trong đó N là người tham gia giúp sức về tinh thần, M tạo điều kiện để Á nâng yên xe của chị V lên trộm của chị V số tiền 6.700.000đ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **34/2017/HSST** ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Á, Lê Thị M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm a, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Á 08 (Tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (*ngày 13/5/2017*).

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị M hoàn trả tiền cầm cố cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 76 và Điều 146 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu kê biên một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dây đập vuông, dài khoảng 40 cm (*đã niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Nh, Lê Thị M, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng, không đồng ý với bản án sơ thẩm về tuyên tịch thu kê biên 01 sợi dây chuyền vàng (*là tài sản của bà đã cầm cố cho bị cáo Mỹ*).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn

Ngọc Á có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Á.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quan hệ mua bán, cầm cố tài sản giữa bà M và bị cáo Lê Thị M nên buộc bị cáo Lê Thị M hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng và kê biên 01 sợi dây chuyền vàng mà bị cáo M đã cầm cố để đảm bảo cho việc thi hành án là có cơ sở; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên khấu trừ giá trị sợi dây chuyền vàng của bị cáo M vào số tiền phải trả cho bà là 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Á và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Hành vi bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, có tổng trị giá 472.450.000 đồng, nên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Ngọc Á và các đồng phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[1] Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Á có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Á.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy: Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị M khai nhận sợi dây chuyền bị cáo mua và sau đó cầm cố cho bà Nguyễn Thị M là tài sản của bị cáo dành dụm để mua mà có, không phải tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo M (Bút lục 371) và bản án sơ thẩm nhận định “*Một sợi dây kim loại màu vàng, dây đập vuông, dài khoảng 40 cm là tài sản của bị cáo M đem đi cầm cố*” (Bút lục 358); nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giao trả lại cho bị cáo M mà đưa vào phần xử lý vật chứng, tịch thu kê biên để đảm bảo thi hành án cho cả những người bị hại khác trong vụ án, vừa không đúng quy định pháp luật và không đảm bảo quyền lợi của bà Nguyễn Thị M. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, không tuyên tịch thu kê biên sợi dây chuyền kim loại màu vàng mà tuyên giao trả lại cho bị cáo Lê

Thị M, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án khoản tiền bị cáo M có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Ngọc Á**, bản án hình sự sơ thẩm số **34/2017/HSST** ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị M**, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên giao trả cho bị cáo Lê Thị M 01 (Một) sợi dây kim loại màu vàng, dây dập vuông, dài khoảng 40 cm (*đã niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong*); nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành đối với khoản tiền 15.000.000 đ (*Mười lăm triệu đồng*) mà bị cáo M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M. Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Quảng Nam quản lý.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Á không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 27/11/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã kí và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm

